**Tiết: 23**

**CHỦ ĐỀ 3: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**BÀI 10 : MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở LÀNG QUÊ VÙNG**

**ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: mô tả được một số nét văn hoá ờ làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Vận dụng kiến thức, kĩ nắng đã học sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một lễ hội ở làng quê vùng Đổng bằng Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: cùng nhau hoàn thành được nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy, cô.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm

- Tôn trọng những nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằn Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

SGV, bảng phụ, giáo án điện tử, tranh ảnh minh họa

1. **Đối với học sinh**

SGK, bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Gv yêu cầu Hs quan sát và miêu tả các hình 1, 2 (số lượng và kiến trúc ở, không gian, …) để thấy rõ sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn ở Hà Nội.  - GV hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh và trả lời: đô thị HN có nhiều nhà cao tầng san sát nhau, có ít cây cối; còn nông thôn HN thì nhà thưa thớt, có ruộng đồng, có nhiều cây to che bóng mát như cây đa, câu dừa, …  GV giới thiệu thêm: hình 2 chính là quang cảnh thường thấy ở các làng quê vùng ĐBBB. Ngoài ra, ở làng quê nơi đây còn có cổng đình, đình làng, giếng nước, …  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (15 phút)**  **Hoạt động 1: Đời sống ở làng quê vùng ĐBBB**  - Gv yêu cầu Hs đọc thông tin kết hợp quan sát các hình 3, 4, 5, 6 kể tên và mô tả các cảnh vật thường có ở làng quê vùng ĐBBB.  - Gv kết hợp hình ảnh và cung cấp thêm thông tin cho Hs :  + Làng quê ở vùng ĐBBB thường có cổng làng, cây đa, lũy tre, giếng nước, đình làng. Nó tượng trưng cho sự trường tồn của thời gian, biểu tượng cho lịch sử và niềm tự hào của dân làng.  + Đình làng được xem là một trong các biểu tượng đặc trưng nhất cho nét văn hóa làng quê của người dân nông thôn vùng ĐBBB. Mỗi làng đều có một ngôi đình thờ Thành hoàng, là người có công với làng, với nước. Đồng thời, đình làng cũng là nơi hội họp, nơi tổ chức các lễ hội truyền thống của người dân trong làng.  Bên cạnh đình, chùa, miếu, trong quần thể không gian kiến trúc của làng quê ở vùng ĐBBB, giếng nước hoặc bến nước cũng được xem là chốn tâm linh. Vào ngày cuối tuần hay dip lễ hội, dân làng thường đến đây đặt lễ cầu may và lấy nước buổi sớm ở giếng đem về thờ cúng.  + Cổng làng được xây dựng như là biểu tượng cho lịch sử và văn hóa đặc trưng của mỗi làng. Tên làng và những câu đối trang trí ở cổng thể hiện nguồn gốc lịch sử, nếp sống văn hóa của người dân trong làng.  + Nhữnng cây đa thường được trồng ở đầu làng, cuối hoặc giữa làng hay ở bên cạnh các công trình mang tính tâm linh như đình, đền, chùa.  **Hoạt động 2: Các lễ hội tiêu biểu ở làng quê vùng ĐBBB**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 7, 8 để trình bày về các thông tin của lễ hội chùa Hương và hội Lim: thời gian tổ chức, ý nghĩa, hoạt động chính.  - Gv chia lớp thành 2 nhóm lớn:  + nhóm 1 tìm hiểu về Lễ hội Chùa Hương  + nhóm 2 tìm hiểu về Hội Lim  Dùng phương pháp các mảnh ghép hoặc thảo luận nhóm để điền kết quả vào bảng chung.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Lễ hội Chùa Hương | Hội Lim | | Thời gian | Từ ngày 6 tháng Giêng và thường kéo dài đến hết tháng 3 ÂL hàng năm | Từ ngày 12 đến 14 tháng Giêng ÂL | | Ý nghĩa | * Mang đậm tín ngưỡng văn hóa của người dân HN nói riêng , vùng ĐBBB nói chung. * Lễ hội Chùa Hương là ànhtrình về với miền đất tâm linh, dip để mọi người về với cội nguồn văn hóa dân tộc. | * Mang đậm nét văn hóa đặc sắc của tín ngưỡng dân gian vùng Quan họ Bắc Ninh. * Hội Lim là niềm tự hào của nhiều thế hệ người dân Bắc Ninh nói riêng và người dân VN nói chung. | | Hoạt động chính | * Phần lễ: lễ dâng hương, gồm hương, hoa, đèn, nến, … - Phần hội: hát chèo, hát văn, … | * Phần lễ: có các nghi thức rước, tế lễ Thành hoàng các làng, các vị anh hùng của quê hương, dâng hương cúng Phật, … * Phần hội: có nhiều trò chơi dân gian như đấu vật, đấucờ, đánh đu, thi dệt vải, … Đặc sắc nhất là phần hát Quan họ với những tiết mục biểu diễn trên thuyền rồng. |   - Gv nhận xét . Gv cung cấp thêm các video, hình ảnh về các lễ hội cho Hs.  **3. Hoạt động luyện tập (10 phút)**  Gv hướng dẫn Hs chọn một trong các hoạt động: mô tả về quang cảnh làng quê vùng ĐBBB, giới thiệu về lễ hội Chùa Hương hoặc giới thiệu về hội Lim.   * Trò chơi : Vòng quanh Đồng bằng Bắc Bộ   Tiến hành:  + GV cho Hs thảo luận nhóm. Sau đó Hs đại diện các nhóm sẽ lần lượt mô tả về quang cảnh hoặc giới thiệu về lễ hội ở vùng ĐBBB.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - Gv yêu cầu Hs nêu một lễ hội của làng quê vùng ĐBBB mà Hs muốn tham gia và giải thích lí do.  - Gv cũng có thể cho Hs thực hiện hoạt động: Em hãy vẽ một bức tranh về cảnh sinh hoạt văn hóa của người dân vùng ĐBBB hoặc ở một vùng nông thôn mà em biết.  - Nhận xét tiết học | -HS quan sát tranh và phát biểu ý kiến cá nhân   - HS lắng nghe                          -HS thực hiện theo nhóm  Đôi  - HS trả lời, các bạn trong lớp nhận xét và góp ý.  - HS lắng nghe  -HS đọc  - Lớp thành 2 nhóm lớn  - HS đọc thông tin và quan sát các hình 7, 8 để trình bày về các thông tin của lễ hội chùa Hương và hội Lim theo  + Nhóm 1 tìm hiểu về Lễ hội Chùa Hương  + Nhóm 2 tìm hiểu về Hội Lim  - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét  -Lắng nghe  - HS lắng nghe và tham gia trò chơi theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................